TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **22**/2023/QĐST-DS	*Bắc Từ Liêm, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V;

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN- Khối KHCN, theo Văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022. Bà Trịnh Thị Thanh H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Như G, ông Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Đức D1 là Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền về việc tham gia tố tụng tại Tòa án và thi hành án số 422/2022/UQ-RCC-XLN PƯN KHCN MB, ngày 14/12/2022.

1.2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1981;
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;

Cùng nơi ĐKNKTT: đường H, phường P, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội;

1.3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Vũ Thị T, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Lam A1 sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, theo Giấy ủy quyền ngày 10/3/2023 lập tại Văn phòng Công chứng Bùi Văn Hản, số công chứng 381/2023/GUQ- Quyển số 002/TP/CC-SCC/HĐCG.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận tính đến ngày 07/4/2023, ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V tổng số tiền là 1.522.740.398 đồng (một tỉ năm trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là: 1.492.724.630 đồng; nợ lãi trong hạn là: 7.284.505 đồng; nợ lãi quá hạn là: 22.731.262 đồng; phạt chậm trả là: 1.191.788 đồng, theo Hợp đồng cho vay số LN2202245261132 ngày 11/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số CNVN 1, ngày 02/3/2018 cho khách hàng Nguyễn Thị H.

2.2. Các bên thống nhất lộ trình trả nợ cụ thể như sau

- Chậm nhất ngày 07/05/2023, ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 07/06/2023, ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V theo Hợp đồng cho vay số LN2202245261132 ngày 11/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số CNVN 1, ngày 02/3/2018 cho khách hàng Nguyễn Thị H đã ký kết giữa hai bên.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày hai bên thỏa thuận (ngày 08/4/2023) thì ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2202245261132 ngày 11/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số CNVN 1, ngày 02/3/2018 cho khách hàng Nguyễn Thị H ký kết giữa hai bên cho đến ngày ông L và bà Hoa thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam V.

- Trường hợp ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ lộ trình trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay số tiền dư nợ tại thời điểm chưa thanh toán.

- Trường hợp ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ lộ trình trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 132, tờ bản đồ số 23, tại địa chỉ: Thôn T, Xã An Châu, thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương (nay là thôn T, xã A, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 347070, Số vào sổ cấp GCN: CH 00145 do Ủy Ban Nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cấp ngày 31/12/2015 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà và công trình gắn liền với đất là bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp số LN2202245261132 ngày 11/3/2022 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hải Dương, số công chứng 2896; Quyển số: 06/2022TP/CC-SCC/HĐGDđể thu hồi khoản nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nốt các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2202245261132 ngày 11/3/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số CNVN 1, ngày 02/3/2018 cho khách hàng Nguyễn Thị H ký kết giữa hai bên cho đến ngày thực tế thanh toán hết khoản nợ.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị H phải chịu 28.841.000 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm bốn mươi mốt nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0043706, ngày 03/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

Nguyễn Hữu Hòa